

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 35

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 1)

Phẩm 1: GIÁO HÓA TRƯỞNG GIẢ

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bạc-già-phạm an cư mùa mưa tại thành Thất-la-phiệt. Sau ba tháng, tự tứ và may vá y phục xong, Đức Bạc-già-phạm cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị du hóa các nước.

Đức Bạc-già-phạm ấy thành tựu danh xưng rộng lớn vi diệu, xuất hiện ở thế gian được hàng trời, người ca tụng công đức là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

Đức Bạc-già-phạm ấy ở sâu nơi tự chứng đầy đủ thần thông, oai đức sáng chói trùm khắp tất cả thế gian chư Thiên, Ma vương, Phạm vương, A-tu-la..., thường vì thế gian mà nói pháp vi diệu. Lời khai thị của Đức Bạc-già-phạm trước, sau, giữa đều lành, văn nghĩa khéo léo, hay thuần nhất, viên mãn phạm hạnh trong sáng.

Khi ấy bốn bộ chúng, hàng vua chúa, các quan, các nhà ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn và các Trưởng giả cùng Trời, Rồng, tám bộ chúng... đều mang vô lượng thứ y phục, thực phẩm, mền nệm, thuốc men, các thứ cúng dường tốt đẹp hơn hết dâng lên Đức Như Lai.

Bấy giờ Thế Tôn được đại chúng vây quanh cúng dường, cung kính, tôn trọng, ca ngợi đã lần lần du hóa đến nước Ma-kiệt-đà tại thành Vương xá rồi ở lại núi Linh thú.

Trong thành Vương xá có Trưởng giả tên là Hiền Thủ. Trưởng giả ấy đã từng gần gũi chư Phật quá khứ, trồng các căn lành phước đức rất lớn, thuộc dòng quý tộc giàu có, sản nghiệp của báu đều đầy đủ.

Trưởng giả Hiền Thủ nghe đại Sa-môn giòng họ Thích chúng Vô thượng Bồ-đề cùng đại chúng đến tại nước này. Đức Phật Thế Tôn ấy xuất hiện ở thế gian có danh xưng rất lớn, đủ mười hiệu, thành tựu thần thông, trí tuệ, nói pháp vi diệu, cho đến viên mãn phạm hạnh thanh bạch.

Trưởng giả Hiền Thủ suy nghĩ: “Nay ta nên đến núi Linh thú để được diện kiến Đức Như Lai. Nếu ta được thấy Đức Phật tất sẽ được lợi lành.” Suy nghĩ xong, Trưởng giả Hiền Thủ cùng năm trăm vị Trưởng giả ra khỏi thành Vương xá hướng đến núi Linh thú.

Buổi sáng hôm ấy, Đức Thế Tôn mặc y Tăng-già-lê mang bát cùng chúng Tỳ-kheo thị tùng rời núi Linh thú hướng đến thành Vương xá, Đức Phật đi trước đại chúng. Oai nghi của Ngài nghiêm chỉnh, bước đi tự tại nghiêm trang. Vì giáo hóa chúng sinh mà Ngài hiện thân đi khát thực.

Lúc sắp vào thành, Đức Phật dừng lại giữa đường, Trưởng giả Hiền Thủ và năm trăm vị Trưởng giả từ xa trông thấy Đức Phật oai nghi siêu việt, thân màu hoàng kim mà ai cũng thích nhìn, đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, các căn tịch định, thần thái đạm bạc, đạt

đến chỗ tối thượng, nhẹ nhàng, khoan thai, an tịnh; nhiếp hộ các căn như đại long tượng, thanh tịnh không náo loạn như ao suối đứng trong. Chân Ngài bước trên hoa sen hồng trăm ngàn ức cánh do bảy báu hợp thành, được vô số trời, người, Dạ-xoa cúng dường, mưa hoa trời to lớn rải trên Đức Như Lai. Hoa trời ấy như dòng thác đổ tràn đầy mặt đất.

Các vị Trưởng giả chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn với vô lượng trăm ngàn công đức trang nghiêm đang từ xa đi đến xong, liền ngợi khen là chưa từng có, dùng lòng thanh tịnh đến chỗ Đức Phật đánh lễ chân Phật rồi đứng qua một bên và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có! Thần lực của Như Lai chói sáng, che khắp chư Thiên, chư Tiên cùng Ma vương, Phạm vương. Oai đức của Như Lai đủ cả danh xưng to lớn. Vàng hào quang diệu sắc bao trùm khắp đại chúng. Thân tướng Như Lai như tòa núi vàng lớn, dung mạo đoan nghiêm không ai sánh bằng. Thế Tôn thành tựu tất cả những pháp hy hữu, lạ thường. Con suy ngẫm Thế Tôn oai đức như vậy quan sát những tướng gì mà vứt bỏ gia nghiệp để chứng ngộ đại Bồ-đề?

Liền đó Trưởng giả Hiền Thủ ở trước Đức Phật nói kệ rằng:

*Xưa con từng nghe Đức Thế Tôn
Sắc đẹp cát tường danh xưng lớn
Nay thấy oai quang hơn chỗ nghe
Như tượng vàng ròng đủ mọi đức.
Thân sắc Như Lai tựa núi vàng
Cao rộng nghiêm tịnh nhìn không chán
Chúng Tỳ-kheo oai đức trang nghiêm
Giống như trăng tròn giữa sao trời.
Đánh tướng Như Lai không ai thấy
Cao bày rực rỡ hơn Tu-di
Búi tóc tròn đầy tuấn tự xoắn
Đánh tướng bằng nghiêng như lọng Trời,
Tóc biếc mềm mượt xoay bên phải
Như ngọc thanh bảo của Thiên đế
Sạch chói hơn lông của chim công
Nay con chiêm ngưỡng không biết chán.
Diện mạo đoan nghiêm, trán phẳng bằng
Mày sáng sạch như vành cung trời
Lông trắng chạng mày chói rực rỡ
Ánh sáng chiếu suốt như vàng trắng.
Mắt trong diệu hiền rất đẹp lạ
Người thấy đều sinh lòng mến thích
Nay con chiêm ngưỡng chẳng tạm rời
Đánh lễ mắt Phật thế gian nương.
Sống mũi cao, bằng, dài và thẳng
Làn rộng tròn tựa như thỏi vàng
Môi đỏ bóng sáng rất thanh tịnh
Như trái Tần-bà, ngọc Ma-ni.
Răng đẹp sạch trắng thêm sáng bóng
Đồng màu sữa và ngó sen non
Răng kín bằng phẳng rất sạch sáng*

Do điều thuận đại định cảm nên,
Răng trong, răng ngoài chân sâu chắc
Trên dưới khít khao đều tề chỉnh
Răng Phật sáng trắng hơn tất cả
Như nhận chúa ở giữa đàn nhận.
Tướng lưỡi của Phật rất rộng dài
Che mặt mỏng sạch như hoa sen
Như màu đồng đỏ châu Ma-ni
Lóng lánh như gương mặt trời mọc.
Vành tai của Phật rất đoan nghiêm
Cỡi trời, cỡi người chẳng nghe thấy
Dòng giống Cù-đàm tướng toàn vẹn
Vô úy giống như sư tử chúa.
Con ngấm tướng yết hầu của Phật
Hay như chất cam lộ thế gian
Trong sạch sáng suốt không vết nhơ,
Đủ đại thần lực chẳng nghĩ bàn.
Trước cổ ngang, rộng, dài và thẳng
Ở giữa đều không có lẫn lẫn
Đấng Thiên Trung Thiên vượt cỡi người
Thường ăn chất vị đệ nhất vị.
Đầu, vai tròn trịa đều đầy bằng
Ngực, hông hùng mãnh oai dung thanh
Tướng của Thế Tôn đời chưa nghe
Như trên núi cao mặt trời sáng.
Tay chân, hai vai và sau gáy
Bảy chỗ sáng sạch đều đầy bằng,
Cánh tay tròn dài như vòi voi
Bàn tay thông xuống rờ đưng gối.
Thân mình rộng dầy như thú vương
Viên mãn như cây Ni-câu-luật
Sức Na-la-diên hợp thành thân
Đủ trọn đại lực và nhẫn lực.
Lông trên thân Phật đều hướng lên
Cứ mỗi lỗ lông mọc một lông
Bụi khói chẳng đóng như hoa sen
 Xoắn về bên phải mà nhuyển mịn.
Con xưa nghe truyền tướng ẩn kín
 Âm tàng sâu như chúa ngựa trời,
Vé đuôi tròn trịa lẫn lẫn thon
Tướng ấy dường như chúa nai trời.
Chân dầy nổi vun, gót tròn dài,
Bàn tay màng mỏng như nhận chúa
Bằng dầy vót dài hai mươi ngón
Móng màu xích đồng như hoa sen.

*Hai chân tướng vành xe ngàn cãm
 Sáng sạch vì diệu đủ trang nghiêm
 Như Lai dạo bước nơi thế gian
 Hai mắt cá chân chẳng chạm nhau,
 Cách đất bốn ngón đi trên không
 Những bông sen đỏ theo chân hiện
 Đoái nhìn an tường bước tượng vương
 Tiến lên đoan túc như vua trời.
 Đại Thánh oai nghiêm không chỗ sợ
 Giữa chúng vượt hơn sư tử vương
 Sắc đẹp chói lấp Tỳ-sa-môn
 Oai quang hơn trăm ngàn mặt trời.
 Thiên vương, Phạm vương còn không bằng
 Có ai hơn được Đức Như Lai
 Đi đứng thuyết pháp độ chúng sinh
 Thiên, Tiên, Long, Thần đều cung kính
 Hoặc trỗi nhạc trời rải hoa trời
 Là tả ngập tràn đầy hư không.
 Nay thấy Thế Tôn đại thần thông
 Nên con trộm sinh lòng nghi hoặc
 Trước kia do có công đức gì,
 Mà Phật xuất gia chúng vô thượng?*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Trưởng giả Hiền Thủ:

–Này Trưởng giả! Ta xem thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị mười sự khổ bức bách: Một là sinh khổ. Hai là lão khổ. Ba là bệnh khổ. Bốn là tử khổ. Năm là sầu khổ. Sáu là oán hận. Bảy là khổ thọ. Tám là ưu thọ. Chín là thống não. Mười là bị nổi khổ lớn sinh tử lưu chuyển.

Này Trưởng giả! Ta thấy mười sự khổ ấy bức bách chúng sinh. Ta vì được Vô thượng Bồ-đề để xuất ly sự khổ ấy, nên ta dùng lòng tịnh tín bỏ cung dòng Thích thẳng đến đạo Vô thượng.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Ta thấy các phàm phu
 Bị nhốt ngục lưu chuyển
 Thường bị sinh, lão, bệnh
 Các khổ làm bức bách,
 Sầu lo và oán hận
 Những chết chóc kéo dặt
 Vì trừ khổ lao ngục
 Nên ta thích xuất ly.*

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị mười thứ não hại ghét ganh lẫn nhau. Những gì là mười?

1. Đã từng ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.
2. Hiện nay ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.
3. Sẽ ở nơi thân mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.
4. Đã từng ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

5. Hiện nay ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.
6. Sẽ ở nơi sở ái của mình làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.
7. Đã từng ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sinh lòng não hại.
8. Hiện nay ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sinh lòng não hại.
9. Sẽ ở nơi mình chẳng ưa mến mà làm điều lợi ích nên sinh lòng não hại.
10. Ở những nơi lỗi lầm mà làm điều chẳng lợi ích nên sinh lòng não hại.

Này Trưởng giả! Ta thấy mười điều não hại ấy làm não hại tất cả chúng sinh ở thế gian. Ta vì được Vô thượng Bồ-đề để ra khỏi sự não hại ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Chúng sinh ganh ghét nhau
 Đều do mười não sinh
 Nơi mình và mình ưa
 Ba đời đều não hại.
 Hoặc nơi mình chẳng ưa
 Lại làm những lợi ích,
 Oán ghét do đây sinh
 Ba đời đều não hại.
 Thứ mười nơi lỗi lầm
 Sinh trưởng khổ oán ghét
 Ta thấy những lỗi ấy
 Chán sợ nên xuất gia.*

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến. Do chấp dị kiến mà chẳng tự ra khỏi. Những gì là mười?

1. Rừng rậm ác kiến về ngã kiến.
2. Rừng rậm ác kiến về hữu tình kiến.
3. Rừng rậm ác kiến về thọ mạng kiến.
4. Rừng rậm ác kiến về sở thủ thú kiến.
5. Rừng rậm ác kiến về đoạn kiến.
6. Rừng rậm ác kiến về thường kiến.
7. Rừng rậm ác kiến về vô tác kiến.
8. Rừng rậm ác kiến về vô nhân kiến.
9. Rừng rậm ác kiến về bất bình đẳng nhân kiến.
10. Rừng rậm ác kiến về tà kiến.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh vào trong mười thứ rừng rậm ác kiến không tự ra được. Ta vì được Vô thượng Bồ-đề để dứt hẳn những ác kiến ấy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Tất cả kẻ phàm phu
 Vào rừng rậm ác kiến
 Ngã kiến, hữu tình kiến
 Và cùng thọ mạng kiến,
 Đoạn kiến với thường kiến,
 Chấp vô tác kiến thấy
 Vì an lập chánh kiến*

Nên ta đi xuất gia.

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian từ vô số kiếp gây tạo đủ trăm ngàn na-do-tha câu-chi tội lỗi, thường bị mười thứ tên độc lớn bắn trúng. Những gì là mười?

1. Tên độc ái luyến.
2. Tên độc vô minh.
3. Tên độc dục nhiễm.
4. Tên độc tham lam.
5. Tên độc lỗi lầm.
6. Tên độc ngu si.
7. Tên độc kiêu mạn.
8. Tên độc kiến chấp.
9. Tên độc có.
10. Tên độc không có.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh bị mười thứ tên độc ấy bắn trúng nên ta cầu Vô thượng Bồ-đề để dứt hẳn những tên độc ấy. Do đó mà ta dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung giòng Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Quá câu-chi đại kiếp
Chúng sinh bị tên ái
Tên vô minh làm mù,
Từ tối vào trong tối.
Tên dục trong các uẩn,
Nhiễm trước gọi tên tham,
Tên lỗi lầm muộn loạn,
Mang mũi tên ngu si,
Cống cao khởi tên mạn,
Trái cãi sinh tên kiến,
Do tên có, không có,
Sa vào có và không.
Các phàm phu ngu si
Mũi nhọn do miệng họ
Cùng nhau sinh tranh luận:
Đây thực, đây chẳng thực!
Vì nhỏ những tên độc
Nhu Lai hiện ở đời
Cứu người trúng tên độc,
Xuất gia thành đạo Thánh.*

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ ái luyến kiến lập căn bản. Những gì là mười?

Đó là do ái nên cầu, do cầu nên được, do được nên có ngã sở, do ngã sở nên nắm chặt, do nắm chặt nên tham dục, do tham dục nên say đắm, do say đắm nên bòn sên, do bòn sên nên thâm góp, do thâm góp nên gìn giữ, do gìn giữ nên cầm khí giới, cãi kiện, chê bai sinh ra nhiều sự khổ. Lại do nơi đây mà phát ra lời nói ly biệt, nuôi lớn những sự ác bất thiện.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh do mười thứ ái nhiễm kiến lập căn bản nên cầu Vô

thượng Bồ-đề để được pháp không căn bản không chỗ nương tựa. Do đó ta dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Ái nhiễm hại chúng sinh
Tìm theo những dục lạc
Được lợi sinh ngã sở
Do đây mà nắm chặt.
Tôi phải được phải làm
Dục tham càng thêm lớn
Những say đắm bỏn sẻn
Nói nhau mà sinh khởi.
Quá tham lam bỏn sẻn
Nên chứa thâu càng nhiều
Do chứa nên giữ gìn
Sinh nhiều lỗi không hổ.
Người ngu vì giữ gìn
Khí giới tàn hại nhau
Gieo những nghiệp bất thiện
Do đây sinh quả khổ.
Thấy nhân duyên ái rồi
Các khổ chẳng còn sinh
Trí giác không căn, trụ
Hơn hết trong trí giác.*

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ tánh ác tà mà kiến lập tà định. Những gì là mười?

1. Tà kiến.
2. Tà tư duy.
3. Tà ngữ.
4. Tà nghiệp.
5. Tà mạng.
6. Tà tinh tấn.
7. Tà niệm.
8. Tà định.
9. Tà giải thoát.
10. Tà giải thoát tri kiến.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh do mười thứ tà tánh ấy kiến lập tà định. Ta muốn chúng Vô thượng Bồ-đề để ra khỏi các tà tánh như vậy nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích mà hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Chúng sinh chấp tà kiến,
Tà tư duy cánh giới,
Tuyên nói những tà ngữ,
Và làm những tà nghiệp.
Tà mạng, tà tinh tấn,
Tà niệm và tà định,*

*Thành tựu tà giải thoát,
Và đến tà tri kiến.
Tà tánh quyết định tụ
Chỗ nương của kẻ ngu
Vì khiến trụ chánh kiến,
Hướng đến đạo Vô thượng.*

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ nghiệp đạo bất thiện mà hay kiến lập ở nơi tà đạo phần nhiều phải đọa vào ác thú. Những gì là mười?

1. Giết hại.
2. Không cho mà lấy.
3. Tà dâm.
4. Nói dối.
5. Nói lời ly gián.
6. Nói lời thô bỉ.
7. Nói lời thêu dệt.
8. Tham lam.
9. Giận thù.
10. Tà kiến.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh do mười thứ nghiệp bất thiện ấy, hướng theo đường tà nên phần đông phải sa vào ác đạo. Ta vì muốn chúng Vô thượng Bồ-đề siêu xuất tất cả các tà đạo nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Não hại mạng chúng sinh
Cướp trộm của cải người
Làm điều tà dâm dục
Mau đọa vào địa ngục.
Nói thô ngữ, ly gián
Nói dối trái tịch tĩnh
Phàm phu nói thêu dệt
Bị ngu si buộc ràng.
Tham lam tài sản người
Thường sinh lòng thù hận
Khởi các thứ tà kiến
Người ấy đọa đường ác.
Ba nghiệp do thân khởi
Bốn nghiệp từ miệng sinh
Ý hay thành ba nghiệp
Nên gọi là làm ác.
Làm những nghiệp ác rồi
Dắt đến trong ác đạo
Nay ta hiện thế gian
Tế độ khiến ra khỏi.*

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian do mười thứ pháp nhiễm ô mà ở tại phiền não, sa vào trong phiền não như nhớp. Những gì là mười?

1. Sền tham như nhớp.

2. Ác giới như nhớp.
3. Giận tức như nhớp.
4. Lười biếng như nhớp.
5. Tán loạn như nhớp.
6. Ác tuệ như nhớp.
7. Không theo chánh giáo như nhớp.
8. Tà nghi như nhớp.
9. Không tin hiểu như nhớp.
10. Không cung kính như nhớp.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh bị mười thứ như nhớp ấy làm như nhớp. Ta vì chúng Vô thượng Bồ-đề được pháp không như nhớp vô thượng nên dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung dòng họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Phần đông các chúng sinh
 Bị mười thứ như nhớp
 Thích hữu vi phiền não
 Chẳng hề biết chán lìa.
 Sẵn tham làm như nhớp
 Tất cả phàm phu đại
 Phạm giới chẳng tịch tĩnh
 Chẳng tập tu Chánh định
 Giận tức trái Nhẫn nhục,
 Lười biếng hư Chánh cần.
 Lòng họ chẳng chuyên trụ
 Người tà trí ngu độn
 Chẳng tuân theo lời dạy
 Của cha mẹ, sư trưởng.
 Chúng sinh bị lưới nghi
 Chẳng cầu trí soi chiếu
 Chê bai pháp thâm diệu
 Của Đức Phật dạy truyền
 Mặc lấy áo vô minh
 Khinh tiện nơi Thánh uẩn.
 Thấy được như nhớp ấy
 Có ai thích hữu vi
 Phải siêng cầu tịch diệt
 Vô vi không như nhớp.*

Lại nữa, này Trưởng giả! Ta thấy tất cả chúng sinh ở thế gian bị mười thứ phiền phược trôi buộc. Những gì là mười?

1. Bị lưới bòn sền trôi buộc.
2. Bị màn vô minh che mờ.
3. Bị phiền não làm mê say, sa vào hố ngu si.
4. Bị dòng nước lũ ái dục đẩy trôi chìm đắm.
5. Bị tên độc tà kiến bắn trúng.
6. Bị khói đặc giận thù che lấp.

7. Bị ngọn lửa tham dục đốt cháy.
8. Bị thuốc độc lỗi lầm làm mê loạn.
9. Bị những gai độc năm triền cái làm trở ngại.
10. Thường ở trong dòng nước sinh tử trong đồng hoang đói khát, lười mỏi đối với Chánh cần.

Này Trưởng giả! Ta thấy chúng sinh bị mười thứ triền phược ấy trói buộc nên ta cầu Vô thượng Bồ-đề để chứng pháp không triền phược. Ta dùng lòng tin thanh tịnh rời bỏ cung họ Thích hướng đến đạo Vô thượng.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Tuổi già nuốt trẻ mạnh
Tuổi già mất tươi đẹp
Tuổi già tổn niệm tuệ
Trọn bị thần chết nuốt.
Bệnh xô ngã thế lực
Cướp đoạt tâm dũng mãnh
Làm hư cả căn thân
Yếu đuối không nơi dựa.
Chết như quỷ La-sát
Độc hại rất đáng sợ
Thường ở mãi thế gian
Uống cạn mạng chúng sinh.
Ta đã chán thế gian
Già, bệnh, chết bức bách
Nên cầu pháp xuất gia
An lành không già chết.
Đời bị ba thứ lửa
Ta thấy không ai cứu
Rưới mưa pháp cam lộ
Tắt mát ba lửa độc.
Thấy những kẻ lạc đường
Sinh mù lòa tăm tối
Vì muốn làm mắt sáng
Dẫn đường nên xuất gia.
Chúng sinh khởi lòng nghi
Uẩn cái nó che lấp
Vì trừ hối não ấy
Nên xuất gia thuyết pháp.
Kẻ ngu chống trái nhau
Rình rập hại lẫn nhau
Vì hòa giải oán ghét
Giúp đời nên xuất gia.
Với cha mẹ, sư trưởng
Chống khinh, không cung kính
Vì đẹp tràng kiêu mạn
Nên ta đi xuất gia.*

Thấy tham lam hại đời
Do tiền của hại nhau
Vì được bầy Thánh tài
Dứt trừ những pháp tham,
Hoặc đến nỗi hại nhau
Lợi mình trọn vô ích
Thấy vậy ta xả thân,
Cầu rời ngục ba đường.
Xưa chưa biết ba cõi
Sự lợi ích chân thật
Vì mở sự lợi thật
Nên ta đi xuất gia.
Thấy người đến địa ngục
Nghiệp nhân ác quá nhiều
Chịu vô biên khổ não
Vì cứu mà xuất gia.
Thấy các loài muông thú
Thường giết hại lẫn nhau
Muốn làm chỗ nó nương
Thương chúng mà xuất gia.
Thấy các loài ngạ quỷ
Rất khổ vì đói khát
Vì chúng đại Bồ-đề
Thí cam lộ bất tử.
Loài người khổ vì cầu
Chư Thiên khổ vì chết
Thấy khổ khắp ba cõi
Vì cứu mà xuất gia.
Ta thấy người tham dục
Rời xa lòng tà quý
Hiếp bức cả thân thuộc
Hoang dâm hơn heo chó,
Lại thấy những kẻ ngu
Bị gái đẹp nuốt chửng
Phóng dật gây tội ác
Vì bỏ nên xuất gia.
Thấy chúng sinh kiếp trước
Ma khiến tội ác sai
Ta muốn điều phục họ
Xuất gia thành Chánh giác.
Tại gia là gốc tội
Xuất gia đến Bồ-đề
Nên bỏ cả quốc thành
Để hết hẳn sinh tử.

Năm trăm vị Trưởng giả nghe lời Đức Phật dạy, được sự chữa từng có, mới biết Đức

Như Lai là Bạc Chân Giác. Các Trưởng giả liền ở trước Đức Phật khác miệng đồng lời nói kệ rằng:

*Chúng con kinh sợ già chết bức
Xin Phật tuyên dạy hết khổ ấy
Phật rời ba cõi đến thanh tịnh
Tánh thanh tịnh rời hẳn ba cõi.
Xin cứu chúng sinh thoát ba cõi
Và người tại gia bị nhốt giam
Thế Tôn là nhiệm giải thoát nhất
Rời xa trần cấu lòng thanh tịnh.
Điều Ngự lớn trong pháp điều ngự
Xin mở cửa cam lộ vi diệu
Đủ tướng diệu sắc Đại trượng phu
Trời, người thế gian không ai sánh.
Đáng Tối Thắng không ai sánh bằng
Xin nói pháp màu cứu muôn loại
Dứt hẳn ba độc hết tội lỗi
Tuệ nhãn sạch trong, tiêu màn lừa
Sạch bụi lìa tối mở lưới si
Xin Đức Thế Tôn tuyên pháp diệu.
Chúng sinh quá khổ không chỗ nương
Đắm ao ba cõi không ai cứu
Xin Phật khởi lòng Từ rộng cứu
Mau vớt lên bờ cao an ổn.
Sông to kiêu mạn, nước xoáy si
Bệnh tật kiện tụng sóng dập dồn,
Chúng sinh trôi chìm không ai vớt
Xin Phật Từ bi cứu thoát nguy.
Ngàn ức mặt trời chói núi vàng
Thân Phật chói sáng hơn sáng ấy
Xin dùng tiếng Phạm âm thắng diệu
Tuyên bố pháp đoan nghiêm tối thượng.
Tự tánh các pháp vốn thanh tịnh
Thể tướng rộng suốt như minh châu
Không người tạo tác, không người nhận
Biến chánh giác chẳng từ ngoài được
Tự nhiên đầy đủ Lực, Vô úy
Hiển hiện vô biên hạnh tịnh diệu
Trí giải vô biên như hư không
Xin Đấng Pháp Vương tuyên pháp.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn suy nghĩ: “Năm trăm vị Trưởng giả này căn lành đã thành thực, có thể lãnh thụ diệu pháp. Nay ta nên nói pháp cho họ phát tâm xuất gia dứt trừ phiền não, được trí tuệ vô lậu.” Nghĩ xong, Đức Phật liền bay lên ngồi kiết già trên hư không.

Các Trưởng giả thấy Phật hiện thân biến, khen là chưa từng có, càng kính trọng tín ngưỡng Phật hơn.

Đức Thế Tôn bảo các Trưởng giả:

–Các ông lắng nghe! Trong đời có mười sự khổ bức bách. Đó là sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, sầu khổ, oán khổ, khổ thọ, ưu thọ và thống não sinh tử. Mười sự khổ bức bách như vậy làm khổ chúng sinh. Nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ não hại. Đó là với thân của mình từng làm sự chẳng lợi ích, nay làm sự chẳng lợi ích, sẽ làm sự chẳng lợi ích; với chỗ ta từng yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta hiện nay yêu thích làm sự chẳng lợi ích, với chỗ ta sẽ yêu thích làm sự chẳng lợi ích; với chỗ ta từng chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta hiện chẳng ưa làm sự lợi ích, với chỗ ta sẽ chẳng ưa làm sự lợi ích và ở nơi tất cả lỗi chẳng lợi ích sinh lòng não hại. Mười sự não hại ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ rừng rậm dị kiến ác kiến. Đó là ngã kiến, chúng sinh kiến, thọ mạng kiến, sở thủ thú kiến, đoạn kiến, thường kiến, vô tác dụng kiến, vô nhân kiến, bất bình đẳng kiến và tà kiến. Mười rừng rậm ác kiến ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời bị mười thứ tên độc lớn bắn trúng. Đó là ái độc, vô minh độc, dục độc, tham độc, quá thất độc, ngu si độc, mạn độc, kiến độc, hữu độc và vô độc. Mười thứ tên độc ấy các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ pháp ái căn bản. Đó là do vì ái nên tìm cầu, do vì cầu nên được, do vì được nên có ngã sở hữu, do vì sở hữu nên nắm chặt, do vì nắm chặt nên tham dục, do vì tham dục nên say đắm, do vì say đắm nên bòn sên, do vì bòn sên nên góp chứa, do vì góp chứa nên gìn giữ, do vì gìn giữ nên dùng những khí giới tranh chấp, kiện tụng, chê bai, hủy báng, chia rẽ; những pháp ác bất thiện khổ não nhân đây mà phát khởi. Mười thứ pháp ái căn bản như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ tà tánh. Đó là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà giải thoát, tà giải thoát tri kiến. Mười thứ tà tánh như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười nghiệp đạo bất thiện. Đó là hại mạng, chẳng cho mà lấy, tà dâm, nói dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt, tham dục, giận thù và tà kiến. Mười nghiệp đạo bất thiện như vậy nay các ông có muốn giải thoát không?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười thứ pháp cấu uế nhiễm ô. Đó là bòn sên cấu uế, phá giới cấu uế, giận hờn cấu uế, giải đãi cấu uế, tán loạn cấu uế, ác kiến cấu uế, chẳng tuân lời dạy cấu uế, nghi hoặc cấu uế, bất tín cấu uế và chẳng cung kính cấu uế. Mười thứ cấu uế nhiễm ô như vậy nay các ông có muốn giải thoát không?

Lại nữa, này các Trưởng giả! Trong đời có mười việc lưu chuyển trong sinh tử rất đáng sợ. Đó là trôi buộc trong lưới bòn sên ganh ghét, che lừa trong màn vô minh, sa vào hố sâu ngu si, trôi chìm trong dòng nước lũ ái dục, trúng tên tà kiến, khói phần hận xông lấp, lửa mạnh tham dục đốt cháy, độc dục lỗi lầm làm mê, gai độc năm triền cái ngăn trở và chạy quanh trong đồng hoang đói kém. Mười việc lưu chuyển trong sinh tử rất đáng sợ. Như vậy nay các ông có muốn giải thoát chăng?

Năm trăm vị Trưởng giả đồng thanh nhất tâm bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng con muốn được giải thoát mười sự khổ bức bách như là sinh, già, bệnh, chết, sầu oán, ưu, khổ, sinh tử não hại, rộng nói như thế... cho đến sự bức bách đi quanh trong đồng hoang đói kém chúng tôi đều muốn được giải thoát tất cả.

Đức Phật dạy:

–Này các Trưởng giả! Các ông nghe kỹ. Nay ta sẽ nói chánh pháp yếu.

Này các Trưởng giả! Nhân chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì nhân không tác, không dụng; nhân chẳng thể suy nghĩ được, chẳng thể hay biết được nên nhân chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Cho đến nhĩ, tử, thiết thân và ý đều chẳng cầu giải thoát. Vì nhĩ đến ý không tác, không dụng; chẳng thể suy nghĩ được, chẳng thể hay biết được nên nhĩ đến ý cũng chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Cầu giải thoát. Vì sao? Vì sắc không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được. Vì thế nên sắc chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Như sắc, năm trần: thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng đều chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì đều không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được, nên đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Sắc uẩn chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì sắc uẩn không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được, nên sắc uẩn chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Bốn uẩn thọ, tưởng, hành và thức cũng đều chẳng cầu giải thoát. Vì chúng không tác, không dụng; không thể suy nghĩ được, không thể hay biết được nên đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Địa đại chẳng cầu giải thoát. Vì sao? Vì địa đại không tác, không dụng; không suy nghĩ được, không hay biết được nên địa đại không phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy. Thủy đại, hỏa đại, phong đại, không đại và thức đại cũng đều chẳng cầu giải thoát, vì đều không tác, không dụng; không suy nghĩ được, không hay biết được nên đều chẳng phải là ta, các ông phải thọ trì như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Các pháp đều chẳng thật, do phân biệt mà sinh khởi, nó nương theo các duyên, không có năng lực. Nó chuyển đổi theo các duyên. Nếu có các duyên thì giả lập các pháp, nếu không có các duyên thì không có các pháp giả.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ là giả đặt để ra, trong ấy đều không có sự sinh, sự già, sự chết, sự khởi đầu hay sự tận cùng, chỉ có tịch diệt thanh tịnh, dứt hẳn các loại sinh tử là đáng nương theo. Các ông phải biết như vậy.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp đều chẳng có thật, do phân biệt mà sinh khởi, y cứ theo các duyên, nó yếu kém không năng lực theo các duyên mà chuyển đổi. Nếu có các duyên thì giả lập các pháp. Nếu không có các duyên thì không có pháp giả.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có sự sinh, già, chết, sự khởi đầu hay sự tận cùng, chỉ có tịch diệt thanh tịnh, dứt hẳn các loại sinh tử là đáng nương theo.

Như thế, này các Trưởng giả! Nếu có phân biệt không thật thì có tác ý giả lập bất chánh. Nếu không phân biệt chẳng thật thì không tác ý giả lập bất chánh. Nếu có tác ý bất chánh thì có vô minh giả lập. Nếu không tác ý bất chánh thì không có vô minh giả lập. Nếu có vô minh thì có các hành giả lập. Nếu không có vô minh thì không có các hành giả lập. Nếu có các hành thì có thức giả lập. Nếu không có các hành thì không có thức giả lập. Nếu có thức giả lập thì có danh sắc giả lập. Nếu không có thức thì không có danh sắc giả lập. Nếu có danh sắc thì có sáu nhập giả lập. Nếu không có danh sắc thì không có sáu nhập giả lập. Nếu có sáu nhập thì có xúc giả lập. Nếu không có sáu nhập thì không có xúc giả lập. Nếu có xúc thì có thọ giả lập. Nếu không có xúc thì không có thọ giả lập. Nếu có thọ thì có ái giả lập. Nếu không có thọ thì không có ái giả lập. Nếu có ái thì có thủ giả lập. Nếu không có ái thì không có thủ giả lập. Nếu có thủ thì có hữu giả lập. Nếu không có thủ thì không có hữu giả lập. Nếu có hữu thì có sinh giả lập. Nếu không hữu thì không có sinh giả lập. Nếu có sinh thì có lão, tử giả lập. Nếu không có sinh thì không có lão, tử giả lập.

Này các Trưởng giả! Thế nào là lão? Đó là tình thức tối suy, đầu bạc tóc rụng, da dòn mặt nhăn, thọ mạng tổn giảm, các căn suy kém, hành động bất tiện, đó gọi là già.

Thế nào là tử? Đó là diệt mất đời, các uẩn tan rã hư hại, bỏ Chúng đồng phận, đó gọi là chết. Sự già ấy, sự chết ấy hợp lại gọi là lão tử.

Này các Trưởng giả! Nếu có sinh thì có giả lão tử. Nếu không có sinh thì không có giả lão tử. Thế nào là sinh? Đó là sinh ấy... đồng sinh khởi, các uẩn xuất hiện và có các căn, xứ hội hợp chúng đồng phận, đó gọi là sinh.

Này các Trưởng giả! Nếu có hữu thì có giả sinh. Nếu không có hữu thì không có giả sinh. Thế nào là hữu? Đó là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu; phước nghiệp, phi phước nghiệp và bất động nghiệp, đó gọi là hữu.

Này các Trưởng giả! Nếu có thủ thì có giả hữu. Nếu không có thủ thì không có giả hữu. Thế nào là thủ? Đó là dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ và ngã thủ, đó gọi là thủ.

Này các Trưởng giả! Nếu có ái thì có giả thủ. Nếu không có ái thì không có giả thủ. Thế nào là ái? Đó là sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái và pháp ái, đó gọi là ái.

Này các Trưởng giả! Nếu có thọ thì có giả ái. Nếu không có thọ thì không có giả ái. Thế nào là thọ? Đó là nhãn xúc sinh ra thọ; nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc sinh ra thọ, đó gọi là thọ.

Này các Trưởng giả! Nếu có xúc thì có giả thọ. Nếu không có xúc thì không có giả thọ. Thế nào là xúc? Đó là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc, đó gọi là xúc.

Này các Trưởng giả! Nếu có sáu xứ thì có giả xúc. Nếu không có sáu nhập thì không có giả xúc. Thế nào là sáu xứ? Đó là nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ và ý xứ, đó là sáu xứ.

Này các Trưởng giả! Nếu có danh sắc thì có giả sáu xứ. Nếu không có danh sắc thì không có giả sáu xứ. Thế nào là danh sắc? Đó là thọ tướng, tư, xúc, tác ý, bốn đại giới và sắc sở tạo của bốn đại giới tạo ra, đó là danh sắc.

Này các Trưởng giả! Nếu có thức thì có giả danh sắc. Nếu không có thức thì không có giả danh sắc. Thế nào là thức? Đó là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức, đó gọi là thức.

Này các Trưởng giả! Nếu có hành thì có giả thức. Nếu không có hành thì không có giả thức. Thế nào là hành? Đó là sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư và pháp tư, đó gọi là hành.

Này các Trưởng giả! Nếu có vô minh thì có giả hành. Nếu không có vô minh thì không giả hành. Thế nào là vô minh? Đó là không biết tiền tế, không biết hậu tế; không biết tiền tế, hậu tế, không biết bên trong, không biết bên ngoài; không biết cả trong ngoài, không biết Khổ, không biết Tập, không biết Diệt, không biết Đạo, không biết duyên, không biết duyên khởi, với pháp duyên sinh hoặc đen hoặc trắng; có duyên, không duyên; có quang ảnh, không quang ảnh; có tội, không tội: đáng thân cận, không đáng thân cận; không biết, không thấy, không nhìn rõ, không thấu hiểu, đó gọi là vô minh.

Này các Trưởng giả! Nếu có tác ý bất chánh thì có giả lập vô minh. Nếu không tác ý bất chánh thì không có giả lập vô minh. Thế nào gọi là tác ý bất chánh? Đó là quan niệm rằng ở quá khứ, ta có những tên họ nào? Ở những chỗ nào? Thuộc những loài nào? Đến vị lai, ta sẽ có tên họ gì? Ở chỗ nào? Thuộc loài nào? Lại đối với nội thân sinh nhiều nghi hoặc: Thế nào gọi là ta, ta là ai, là có hay là không, là hư hay là thực, là dòng họ, là chỗ nào, là loài nào, xưa ta chỗ nào đến ở chỗ nọ? Phát khởi những tác ý bất chánh như vậy.

Từ trong sáu kiến giải tùy sinh ra một kiến giải nào rồi chấp là có ngã, chấp là không

ngã, hoặc y nơi ngã mà cho là ngã, hoặc chẳng y nơi ngã mà cho là ngã. Lại hư vọng phát khởi kiến chấp ngã tức thế gian hoặc do duyên phát khởi là thường, là hằng, chẳng chuyển, chẳng biến còn hoài mãi mãi. Đó gọi là tác ý bất chánh.

Này các Trưởng giả! Nếu có phân biệt chẳng thật thì có sự giả lập tác ý bất chánh. Nếu không có sự phân biệt chẳng thật thì không có sự giả lập tác ý bất chánh. Thế nào gọi là phân biệt chẳng thật? Đó là ngã, hữu tình, thọ mạng giả, trượng phu, sở thủ, sinh giả, ý sinh, ma- nạp-bà, tác giả, thọ giả, đó gọi là chẳng thật. Mà lại có phàm phu không học hiểu biết hư vọng phát khởi phân biệt là ngã, là hữu tình, là mạng giả, phân biệt là trượng phu, là sở thủ, là sinh giả, là ý sinh, là ma-nạp-bà, là tác giả, là thọ giả, đó là phân biệt chẳng thật.

Này các Trưởng giả! Nếu có sự phân biệt chẳng thật ấy thì có sự giả lập tác ý bất chánh. Nếu không có sự phân biệt chẳng thật thì không có sự giả lập tác ý bất chánh.

Này các Trưởng giả! Nếu có tác ý bất chánh thì có giả lập vô minh. Nếu không tác ý bất chánh thì không có giả lập vô minh. Nếu có vô minh thì có giả lập các hành. Nếu không có vô minh thì không có sự giả lập các hành. Như vậy cho đến nếu có sinh thì có giả lập lão tử. Nếu không có sinh thì không có giả lập lão tử.

Bấy giờ Đức Phật dạy:

–Này các Trưởng giả! Nay các ông phải biết tất cả các pháp đều do phân biệt chẳng thực phát khởi, đều y theo các duyên, nó yếu kém vô lực theo các duyên mà chuyển. Nếu có các duyên thì có giả pháp, nếu không có các duyên thì không có giả pháp.

Này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có sự sinh, sự già, sự chết, sự tận cùng và đến cả sự khởi đầu, chỉ có tịch diệt thanh tịnh, dứt hẳn các loài sinh tử đáng để nương theo.

Này các Trưởng giả! Ví như ao nước lớn, các loài tôm cá nương nơi sức gì để ở?

Các Trưởng giả thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các tôm cá ấy nương nơi sức nước để ở.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này các Trưởng giả! Nước ấy có nghĩ rằng tôi có sức lực chăng?

Các Trưởng giả thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nước ấy không năng, không lực, nào có suy nghĩ gì.

Đức Phật bảo:

–Đúng như vậy! Này các Trưởng giả! Các pháp do phân biệt chẳng thật phát khởi cũng như vậy, chỉ là giả đặt bày, nó không năng không lực, tùy theo các duyên mà chuyển. Có các duyên thì có giả pháp, không có các duyên thì không có giả pháp.

Này các Trưởng giả! Các pháp chỉ là giả lập, trong ấy đều không có sự sinh, già, chết, sự tận cùng hay sự khởi đầu, chỉ có tịch diệt thanh tịnh dứt hẳn các loài sinh tử đáng được nương theo. Vì thế nên các ông phải quan sát một cách chân chánh các duyên như vậy chẳng phải là chỗ an ổn, khó thể bảo trì được, rồi sinh tâm sợ sệt, đào tẩu, lánh xa nó.

Các ông lại phải quan sát đó là pháp gì, do sợ pháp gì mà đến đây? Lúc các ông chánh quán như vậy thì không pháp để được, không sợ, không bỏ. Tại sao? Tất cả các pháp đều là chẳng thể nắm bắt, vì tất cả thứ cầu mong đều chẳng thể nắm bắt; tất cả pháp là vô ngã vì rời lìa trần cấu; các pháp không chúng sinh vì xa rời ngã; các pháp không thọ mạng vì ra khỏi sinh, già, bệnh, chết, sầu lo, khổ não bức bách; các pháp không sở thủ thú vì ba đời dứt đoạn; các pháp không danh tự vì tất cả ngôn ngữ không thể nói; các pháp không đấm trước vì không chỗ duyên; các pháp tịch tĩnh vì là tướng tịch diệt; các pháp phổ biến vì là tánh hư không, các pháp tánh không vì không định thuộc; các pháp không động vì không chỗ nương; các pháp y

cứ nơi thực tế vì an trụ nơi thiện trụ tương ứng với không động; các pháp chẳng thể khai triển vì rời lìa tướng sống tràn; các pháp chẳng thể hiển thị vì không tướng, không hình, không có quang ảnh, rời lìa các hành; các pháp chẳng phải sở hữu của ngã vì rời ngã sở, các pháp chẳng thể phân biệt vì rời tâm, ý, thức; các pháp không ái tàng vì vượt quá nhãn thức cho đến nhĩ, tỷ, thiết thân và ý thức; các pháp chẳng thể cắt rời vì rời sinh, trụ, hoại; các pháp không tác, không dụng vì rời tâm, ý, thức; các pháp thuộc nơi duyên vì tánh yếu kém.

Này các Trưởng giả! Ta nói về nhãn ấy, là pháp do bốn đại chủng tạo ra, nó là pháp vô thường, không thường trụ, không hằng còn, chẳng bền chắc, yếu kém, mau hư, khó bảo tồn được, là chỗ tập hợp của các sự khổ não nhiều bệnh, nhiều tai hại. Nhãn ấy đã như vậy, các ông chớ nên nương theo nó. Với nhĩ, tỷ, thiết, thân và ý cũng như vậy, các ông chớ nên nương theo nó. Các ông phải quán sát như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Nhãn như đồng bọt nước chẳng rờ nắm được; nhãn như bóng nước nổi chẳng dừng lâu; nhãn như sóng nắng do nghiệp cảm ái sinh; nhãn như cây chuối tánh không bền chắc; nhãn như trò ảo thuật từ điên đảo phát khởi; nhãn như cảnh mộng chỉ hư vọng thấy; nhãn như tiếng vang hệ thuộc các duyên; nhãn như bóng sáng do ánh sáng nghiệp ảnh hiện; nhãn như mây nổi tụ hợp tán loạn; nhãn như lóe chớp sát-na bèn dứt; nhãn không có chủ như đất; nhãn không có ngã như nước; nhãn chẳng phải hữu tình như lửa, nhãn chẳng phải thọ mạng như gió; nhãn chẳng phải sở thủ thú như hư không; nhãn chẳng thực y cứ nơi các đại chủng; nhãn là rỗng không rời ngã và ngã sở; nhãn là vô tri như cỏ cây, đất đá; nhãn không có sự tạo tác do gió cơ quan chuyển vận; nhãn ấy hư giả, là đồng mục như; nhãn ấy dối trá, là pháp tan rã, bề hư, dứt mất; nhãn như gò giếng thường bị sự già suy bức ngặt; nhãn không ở yên trọn về nơi mòn, dứt.

Này các Trưởng giả! Nhãn có nhiều lỗi, các ông phải quán sát như vậy, cho đến ý và tất cả các pháp cũng phải quán sát như vậy.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Tất cả các pháp chỉ có vọng dục. Kẻ ngu vì không biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là nhãn, lầm gọi là nhĩ, cho đến lầm gọi là ý.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc, là thanh, là hương, vị, xúc, pháp.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là sắc uẩn, là thọ uẩn, là tưởng, hành, thức uẩn.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là địa đại chủng, là thủy, hỏa, phong, không, thức đại chủng.

Này các Trưởng giả! Chỉ có vọng dục thôi, mà kẻ ngu vì chẳng biết là vọng dục, nên họ lầm gọi là hữu vi, là vô vi. Cho đến tất cả các pháp cũng như vậy.

Này các Trưởng giả! Nay các ông phải bỏ vọng dục mà hướng đến vô dục. Với vợ con, nhà cửa, của cải, các ông phải biết rõ là hư vọng chẳng nên chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên dùng lòng tịnh tín rời bỏ nhà cửa đến nơi không nhà thì sẽ được vô dục.

Này các Trưởng giả! Thế nào gọi là xuất gia vô dục? Đó là an trụ nơi giới Biệt giải thoát, nhiếp trì đầy đủ oai nghi đi đứng, rất sợ phạm tội nhỏ, thọ học luật nghi, thành tựu giới uẩn.

Này các Trưởng giả! Nếu các ông phụng trì giới được rồi thì đối với sáu căn, sáu cảnh, năm uẩn và sáu đại chủng biết rõ là hư giả đều chẳng chấp trước. Vì chẳng chấp trước nên gọi là pháp xuất gia vô dục.

Này các Trưởng giả! Nếu chẳng chấp trước nơi nhãn cho đến thức đại chủng thì chẳng bảo hộ. Chẳng bảo hộ những gì? Đó là nhãn chẳng bảo hộ cho đến thức đại chủng chẳng bảo

hộ. Vì chẳng bảo hộ nên không phiền não. Nếu không phiền não thì gọi là nhẹ nhàng.

Thế nào là nhẹ nhàng? Đó là không sở kiến. Nếu không sở kiến thì chẳng y cứ nơi vật mà phát khởi lòng sân hại. Do không sân hại thì không tự hại, chẳng nghĩ hại người, chẳng nghĩ hại cả mình và người. Vì không hại nên bèn chứng nhập nơi Vô dư đại Niết-bàn.

Này các Trưởng giả! Các ông phải biết ai chứng nhập nơi Niết-bàn?

Này các Trưởng giả! Nhân chẳng nhập Niết-bàn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng nhập Niết-bàn. Nhưng do nơi nhãn, do nơi nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý phát khởi vọng chấp, hoặc chấp là ngã, hoặc chấp là ngã sở. Nếu xa rời hẳn tức là Niết-bàn.

Xa rời những gì mà là Niết-bàn? Nếu xa rời tham tức là Niết-bàn. Nếu xa rời sân tức là Niết-bàn. Nếu xa rời si tức là Niết-bàn. Nếu rời xa vô trí tức là Niết-bàn.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng cần phải nhân nơi xa rời vô trí mà chánh trí phát khởi.

Này các Trưởng giả! Thế nào là trí? Đó là tận trí. Thế nào là tận trí? Quá khứ không phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí, nhưng do xa rời vô trí mà tận trí ấy phát sinh. Trí ấy chẳng xa rời trí. Do xa rời nhãn vô trí mà trí ấy phát sinh.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Nhân chẳng phải là ngã sở. Nếu đã chẳng phải ngã sở, thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát? Ở chỗ chấp ngã mà được giải thoát, ở chỗ chấp chúng sinh, ở chỗ chấp thọ mạng, ở chỗ chấp sở thủ, ở chỗ chấp đoạn, chấp thường, ở chỗ chấp tất cả, cho đến ở chỗ chấp phân biệt mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp mà được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Thế nào là chẳng phân biệt? Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở. Lúc bấy giờ hành giả ở nơi tất cả pháp đều ly tán mà chẳng chứa đê, bỏ mà chẳng lấy. Vì xả nên tịch diệt giải thoát trừ khiên, tối thắng giải thoát, rời các trói buộc.

Ở những chỗ nào gọi là trừ khiên? Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ khiên.

Các ông nếu cầu ra khỏi thì chớ ở nơi một pháp nào mà sinh lòng nắm lấy. Vì sao? Vì nếu có nắm lấy thì có sợ hãi, nếu không nắm lấy thì không có sợ hãi.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Nhân chẳng phải tịch diệt; nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý chẳng phải tịch diệt, sắc, thanh... chẳng phải tịch diệt, cho đến thức đại chúng chẳng phải tịch diệt. Nhưng nhân nơi nhãn... phát khởi chấp trước; hoặc chấp làm ngã, hoặc chấp làm ngã sở. Nếu xa rời chấp ấy tức là tịch diệt.

Xa rời những gì mà được tịch diệt? Đó là xa rời tham mà được tịch diệt, xa rời sân mà được tịch diệt và do xa rời vô trí mà được tịch diệt.

Lại nữa, này các Trưởng giả! Quá khứ vô trí chẳng thể xa rời được, vị lai vô trí chẳng thể xa rời được, hiện tại vô trí chẳng thể xa rời được. Nhưng xa rời vô trí mà được trí phát sinh.

Này các Trưởng giả! Trí là gì? Đó là tận trí. Tận trí là gì? Quá khứ chẳng phải tận trí, vị lai chẳng phải tận trí, hiện tại chẳng phải tận trí. Nhưng, này các Trưởng giả! Do vì rời vô trí mà trí ấy được phát sinh. Trí ấy chẳng rời xa trí. Nhân vì xa rời nhãn vô trí cho đến thức đại vô trí mà trí ấy được phát sinh. Nhân... cho đến thức đại ấy chẳng phải là ngã sở. Nếu không phải ngã sở thì chẳng nắm lấy. Nếu chẳng nắm lấy tức là tối thượng. Nếu là tối thượng tức là giải thoát. Chỗ nào giải thoát? Ở chỗ chấp ngã mà được giải thoát. Ở chỗ chấp hữu tình, ở chỗ chấp thọ mạng cho đến ở chỗ chấp phân biệt tất cả mà được giải thoát.

Hành giả nếu có thể ở nơi chấp được giải thoát thì chẳng phân biệt. Nếu chẳng phân biệt thì chẳng phải phân biệt, chẳng phải chẳng phân biệt.

Thế nào là chẳng phân biệt? Đó là chẳng phân biệt ngã và ngã sở.

Lúc bấy giờ hành giả ly tán chẳng chứa, bỏ mà chẳng lấy. Vì bỏ nên tịch diệt giải thoát trừ khiên, tối thắng giải thoát, rời các sự trói buộc.

Ở chỗ nào trừ bỏ? Ở chỗ tất cả khổ mà được trừ bỏ.

Các ông nếu cầu ra khỏi chớ ở nơi một pháp nào mà sinh lòng chấp trước. Vì sao? Vì nếu có chấp trước thì có sợ hãi, nếu không chấp trước thì không sợ hãi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Chấp trước sinh sợ hãi
Do đây vào ác đạo
Thấy có sợ hãi này
Trí giả chẳng nên lấy.
Các ông tu Thánh đạo
Cần phải khéo quan sát
Thấy như vậy thì được
Khác đây thì chẳng được.
Tất cả chỗ đều không
Hu, động chẳng chắc thật
Tham dối gạt thế gian
Nơi ấy chớ sinh loạn.
Ta đã biết pháp Không
Rõ các pháp chẳng bền
Lặng yên được an lành
Chứng diệu lạc vô động.
Nếu biết rõ các pháp
Đều rỗng không như vậy
Thì giải thoát các khổ
Và dứt hết tranh luận.
Muốn ái thọ tất cả
Thì sinh các tai họa
Ái thọ nên chấp thủ
Chấp thủ sinh các hữu,
Do hữu mà có sinh
Vì sinh xa tịch diệt
Có đủ già, bệnh, chết
Các khổ lớn như vậy.
Không dục nên không thủ
Không thủ nên không hữu
Không hữu nên không sinh
Già, bệnh, chết cũng không.
Tụ tập đồ sinh sống
Đều vứt bỏ tất cả
Và bỏ vợ con yêu
Giữ oai nghi Tỳ-kheo,*

Chớ tham thân và của
Lành thay nhớ tri túc
Chớ như Chiên-đà-la
Tham, sân tâm hạ tiện,
Chớ cậy mình trì giới
Khinh hủy người phạm giới
Ý giới lẫn người khác
Đây là thật phá giới.
Ví như nai bị bắt
Hoặc trói hoặc bị giết
Người mắc lưới kiêu mạn
Bị trói giết cũng vậy.
Mạn làm hư tâm lành
Lại tổn thiện mình, người
Nên chớ khinh phá giới
Huống người giữ phạm hạnh.
Phải học bậc Đại tiên
Thường ở chỗ không nhàn
Chớ luyến tiếc thân mạng
Hương tịch tĩnh giải thoát.
Phải xa rời luận bốn
Của Thuận thế, Ni-kiền
Nên mền pháp thậm thâm
Tương ứng với chân không.
Mười hai xứ trong ngoài
Ta nói tâm làm gốc
Kia lại do nghiệp sinh
Nghiệp do tư tưởng có.
Nhãn sắc đều làm duyên
Mà sinh khởi nơi thức
Thiếu duyên thì chẳng sinh
Ví như lửa do củi.
Các pháp sinh như vậy
Hòa hợp sinh lẫn nhau
Không tạo tác, thọ nhận
Hiện tác dụng như huyễn.
Tất cả pháp trong ngoài
Ta đã biết là không
Kẻ ngu điên đảo chấp
Cho là ngã, ngã sở.
Trong nhãn không hữu tình
Các xứ ngoài cũng không
Chẳng ngã, chẳng thọ mạng
Các pháp đều như thế.
Nhãn chẳng nghĩ giải thoát

*Nhĩ, tỳ, thiết cũng vậy
Thân, ý không tác giả
Quán các pháp cũng vậy.
Ví như trong biển lớn
Sóng dậy thành đồng bọt
Người sáng suốt thấy rõ
Biết đồng bọt chẳng bền.
Thế chất của năm uẩn
Người trí biết chẳng bền
Nên giải thoát sinh tử
Sầu ưu tai hoạn khổ.
Xuất gia trong Phật pháp
Biết các pháp như huyễn
Chẳng hư thọ tín thí
Thì gọi cúng dường Phật.*

Năm trăm vị Trưởng giả nghe pháp ấy xong, liền xa trần rời cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh. Như y phục sạch sẽ không màu để vào màu nhuộm thì mau ăn màu, các Trưởng giả ấy mau được Pháp nhãn thanh tịnh cũng vậy.

Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo các Trưởng giả:

–Này các Trưởng giả! Ta nói nhãn ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phùng, lửa sinh, già, bệnh, chết, sầu, lo, khổ sở, các pháp bất an cháy phùng. Như thế, này các Trưởng giả! Ta nói tự tánh của nhĩ, tỳ, thiết thân và ý là khổ mà lại đang bốc cháy. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phùng; lửa sinh, già, bệnh, chết, sầu, lo, khổ não cùng các pháp bất an cháy phùng.

Này các Trưởng giả! Ta nói sắc ấy, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phùng. Cho đến thanh, hương, vị, xúc, pháp lại cũng như vậy.

Này các Trưởng giả! Ta nói sắc uẩn, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phùng. Cho đến thọ, tưởng, hành thức uẩn cũng lại như thế.

Này các Trưởng giả! Ta nói Địa giới, tánh nó là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si cháy phùng. Như thế cho đến thủy, hỏa, phong, không, thức giới, tự tánh là khổ mà lại cháy phùng. Những gì cháy phùng? Đó là lửa tham, lửa sân, lửa si, sinh, già, bệnh, chết, sầu lo, khổ não cùng các pháp bất an cháy phùng.

Vì thế nên, này các Trưởng giả! Nay ta chẳng chấp nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý, các ông cũng phải học theo như vậy. Nay ta chẳng chấp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cho đến chẳng chấp các sắc uẩn..., các địa giới..., đời này đời sau, các ông cũng phải học theo như vậy.

Này các Trưởng giả! Ở nơi nhãn, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý, nếu các ông chẳng chấp trước thì chẳng nương nơi nhãn mà an trụ, chẳng nương nơi nhĩ, tỳ, thiết thân, ý mà an trụ. Lúc các ông chẳng nương nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp thì các ông chẳng nương nơi tất cả pháp mà an trụ. Lúc các ông chẳng nương nơi sắc uẩn cho đến thức uẩn mà an trụ, thì các ông chẳng an trụ nơi sắc uẩn cho đến thức uẩn. Lúc các ông chẳng nương nơi địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì các ông chẳng an trụ nơi địa giới cho đến thức giới. Các ông chẳng nương nơi đời này, đời sau và tất cả thế gian để an trụ, lúc các ông chẳng nắm lấy tất

cả pháp như vậy thì các ông chẳng nương nơi tất cả pháp để an trụ. Nếu các ông có thể chẳng nương nơi tất cả pháp để an trụ, thì gọi là chẳng phải sẽ có, chẳng phải chẳng sẽ có. Các ông nếu rõ biết chẳng phải sẽ có, chẳng phải chẳng sẽ có ấy, ta gọi các ông đã giải thoát những khổ sinh, già, bệnh, chết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Lửa sinh tử phùng phục
Đốt cháy các thế gian
Bị khổ không thể cứu
Hư mất nơi Thánh đạo.
Như Lai chiếu thế gian
Lâu mới hiện một lần
Không sát-na xa rời
Phải khởi tinh tấn vững.
Tu tập các chánh hạnh
Tuệ quán phải xét biết
Như tuệ quán sẽ được
Khác đây thì chẳng được.
Nếu tu tập nơi đây
Phải biết tất cả không
Thấu rõ pháp không rời
Tâm không, Bồ-đề không.
Tham, sân cùng với si
Ba thứ lửa độc ấy
Đốt người ngu thế gian
Ngủ mãi chẳng hay biết.
Sinh, già, bệnh và chết
Sầu ưu các khổ não
Biết thế gian khổ rồi
Chớ an trụ các pháp.*

Khi ấy, năm trăm vị Trưởng giả thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng con muốn ở chỗ Đức Phật xuất gia thọ giới cụ túc, tu hạnh thanh tịnh chẳng biết có được Thế Tôn thương xót hứa cho chăng?

Đức Phật bảo:

–Lành thay! Tỳ-kheo!

Họ liền được gọi là xuất gia đủ các giới rồi thành tựu pháp Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Thọ nhận ca-sa rồi
Râu tóc tự nhiên rụng
Tất cả đều cầm bát
Liền đó thành La-hán.
Biết được La-hán rồi
Ở trước chúng Tỳ-kheo
Và đối hàng chư Thiên
Thế Tôn tự tuyên nói
Thuở xưa giúp ích đời*

*Rộng làm sự bố thí
Tùy thọ sinh chốn nào
Thường được nhiều an vui.
Nay họ được gặp Phật
Lại có lòng tịnh tín
Do lòng họ thanh tịnh
Nên Phật nói diệu pháp
Nghe pháp được La-hán
Lìa hẳn nơi ngã kiến
Chứng pháp không hiện tiền
Giải thoát nơi sinh tử.*

